

Biểu Số 1 - QĐ-CKNS ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
Trường THPT TÂN BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/QĐ-CKDTNS-2022

Tân phú, ngày 15 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai lần 1 dự toán ngân sách năm 2022

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT TÂN BÌNH

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số: 2322/QĐ-SGDĐT ngày 27 tháng 12 năm 2021; của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo TP. HCM về giao dự toán thu, chi NSNN năm 2022 cho trường THPT Tân Bình.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai lần 1 số liệu dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, của Trường THPT Tân Bình đính kèm Quyết định số: 2322/QĐ-SGDĐT ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Giám Đốc Sở Giáo dục và Đào tạo TP. HCM.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

- Công bố trong các kỳ họp thường niên của trường
- Niêm yết công khai tại phòng giáo viên
- Thời gian công khai là 90 ngày kể từ ngày niêm yết công khai.

Điều 3. Văn phòng, Phòng Tài vụ của trường và các bộ phận liên quan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Đơn vị dự toán cấp trên;
- Lưu :VT, ...

HIỆU TRƯỞNG

NGUYỄN ANH DŨNG

Biểu Số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: TRƯỜNG THPT TÂN BÌNH
Chương: 422

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Kèm theo Quyết định số: 02/QĐ-CKDTNS-2022 ngày 15 tháng 01 năm 2022 của Trường THPT TÂN BÌNH.

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Ngàn đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
2	Phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
2.1	Nguồn thu sự nghiệp khác	
a	Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày	
b	Tiếng Anh với người bản ngữ	
c	Hoạt động dịch vụ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	
I	Nguồn ngân sách trong nước	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên:	
	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
	Kinh phí thường xuyên thực hiện cải cách tiền lương	
	Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên:	17.491.882
2.1	Chi từ nguồn ngân sách thành phố	14.077.699
	Trong đó; 10% tiết kiệm thực hiện CCTL	Chưa tính
2.2	Chi từ nguồn cải cách tiền lương	3.414.183
	Nguồn CCTL ngân sách thành phố	2.568.240
	Nguồn CCTL của đơn vị năm trước chuyển sang	845.943
	Trong đó: Chi tiết kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên của đơn vị:	
	Chi lương và các khoản chi phí hoạt động	12.416.703
	Chi phụ cấp thâm niên nhà giáo	1.461.204
	Chi phụ cấp ưu đãi cho giáo viên dạy người khuyết tật	199.792
	Chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết 03/2018/NQ-HĐND	3.414.183

Ngày 15 tháng 01 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Anh Dũng

Số: 2322/QĐ-SGDĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 4195/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022 cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2022 được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Các Ông (Bà) Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính và Trưởng phòng liên quan thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các đơn vị có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính;
- KBNN TP.HCM;
- KBNN nơi giao dịch;
- Lưu: VT, KHTC.



Nguyễn Văn Hiếu



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Chương 422- Loại 070 – Khoản 074

Mẫu biểu số 48

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

Đơn vị: **TRƯỜNG THPT TÂN BÌNH (MS : 1060778)**

Mã KBNN nơi giao dịch: **KHO BẠC QUẬN TÂN PHÚ (MS : 0135)**

(Kèm theo Quyết định số 2322/QĐ-SGDĐT ngày 27 tháng 12 năm 2021

của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	TỔNG SỐ
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	17.491.882
	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	17.491.882
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0
1.1	Chi từ ngân sách thành phố	0
	Trong đó: 10% tiết kiệm thực hiện CCTL	0
1.2	Chi từ nguồn cải cách tiền lương	0
	Nguồn CCTL ngân sách thành phố	0
	Nguồn CCTL của đơn vị năm trước chuyển sang	0
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	17.491.882
2.1	Chi từ ngân sách thành phố	14.077.699 (*)
	Trong đó: 10% tiết kiệm thực hiện CCTL	Chưa tính
2.2	Chi từ nguồn cải cách tiền lương	3.414.183
	Nguồn CCTL ngân sách thành phố	2.568.240 (*)
	Nguồn CCTL của đơn vị năm trước chuyển sang	845.943

Ghi chú:

1. Đơn vị chịu trách nhiệm trích lập nguồn cải cách tiền lương từ số thu được để lại theo quy định.
2. Kinh phí chi lương và các khoản chi phí hoạt động được bố trí trong kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên từ nguồn ngân sách thành phố (cho đến khi phương án tự chủ tài chính của đơn vị được phê duyệt theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập).
3. Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên được sử dụng từ nguồn cải cách tiền lương của ngân sách thành phố và từ nguồn cải cách tiền lương của đơn vị năm trước chuyển sang, chỉ được dùng để chi trả kinh phí tinh giản biên chế (nếu có) theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ, Nghị quyết số 25/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố và chi trả thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 16 tháng 03 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố, **không được chi cho nội dung khác**. Trường hợp sau khi sử dụng các nội dung nêu trên còn thừa, đơn vị được tiếp tục quản lý và sử dụng để đảm bảo nhu cầu chi trả kinh phí tinh giản biên chế và chi trả thu nhập tăng thêm theo quy định.
4. Chi tiết kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên của đơn vị:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	TỔNG SỐ
1	Chi lương và các khoản chi phí hoạt động	12.416.703
2	Phụ cấp thâm niên nhà giáo	1.461.204
3	Kinh phí vùng sâu	0
4	Hỗ trợ cán bộ, viên chức y tế	0
5	Phụ cấp ưu đãi cho giáo viên dạy người khuyết tật	199.792
6	Chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND	3.414.183

Lưu ý:

Sở Giáo dục và Đào tạo thẩm định nội dung dự toán theo nhu cầu của đơn vị, giá trị dự toán nêu trên chỉ dùng làm cơ sở bố trí nguồn kinh phí thực hiện, đơn vị chịu trách nhiệm về số liệu quyết toán thực tế theo đúng quy định.